



**SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE**

**PETAVATTHUPĀḶI**

**&**

**CHUYỆN NGẠ QUỶ**

### 3. 9.

508. Mālī kiritī keyūri<sup>1</sup> gattā te candanussadā,  
pasannamukhavaṇṇosi suriyavaṇṇova sobhasi.

509. Amānusā pārisajjā ye teme paricārakā,<sup>2</sup>  
dasakaññāsahassāni yā temā paricārakā.<sup>3</sup>

510. Tā kambukeyūradharā<sup>4</sup> kañcanāvelabhūsitā,<sup>5</sup>  
mahānubhāvosi tuvaṃ lomahaṃsanarūpavā,  
piṭṭhimaṃsāni attano sāmaṃ ukkaḍḍha<sup>6</sup> khādasi.

511. Kinnu kāyena vācāya manasā dukkaṭaṃ kataṃ,  
kissa kammavipākena piṭṭhimaṃsāni attano  
sāmaṃ ukkaḍḍha<sup>11</sup> khādasi.

512. Attanoḥaṃ anathhāya jīvaloke acārisaṃ,<sup>7</sup>  
pesuññāmusāvādena nikativañcanāya ca.

513. Tatthāhaṃ parisāṃ gantvā saccakāle upaṭṭhite,  
atthaṃ dhammaṃ niraṃkatvā<sup>8</sup> adhammanuvattisaṃ.<sup>9</sup>

514. Evaṃ so khādatattānaṃ yo hoti piṭṭhimaṃsiko,  
yathāhaṃ ajja khādāmi piṭṭhimaṃsāni attano.

515. Tayidaṃ tayā nārada sāmaṃ diṭṭhaṃ  
anukampakā ye kusalā vadeyyuṃ,  
mā pesunaṃ mā ca musā abhāṇi<sup>10</sup>  
mā khosi piṭṭhimaṃsiko tuvaṃ ”ti.

### Kūṭavinicchayikapetavatthu navamaṃ.

<sup>1</sup> kiritī kāyūri - Ma; kiritī kāyūri - Syā, PTS.

<sup>2</sup> parivārikā - Syā.

<sup>3</sup> paricārikā - Ma, PTS.

<sup>4</sup> kambukāyūradharā - Ma, Syā, PTS.

<sup>5</sup> kañcanacelabhūsitā - Syā.

<sup>6</sup> ukkacca - Ma, Syā, PTS.

<sup>7</sup> acarissaṃ - Syā.

<sup>8</sup> nirākatvā - Ma, Sīmu; nirakatvā - Syā.

<sup>9</sup> adhammanuvattissaṃ - Syā.

<sup>10</sup> bhaṇi - Syā.

### 3. 9.

508. “Người có tràng hoa, có đội mào, có vòng xuyên, các phần thân thể của người có chất bôi thơm là trầm hương, người có sắc diện tươi tỉnh, người chói sáng tựa như màu sắc của mặt trời.

509. Các tùy tùng nam của người thuộc tập thể không phải nhân loại, các hầu cận nữ của người là mười ngàn thiếu nữ.

510. Các cô ấy có mang các vòng xuyên bằng vàng, được tô điểm với vòng hoa đội đầu bằng vàng. Người có đại oai lực, có dáng vóc khiến nổi da gà, người tự mình rút ra rồi ngẫu nhiên các miếng thịt lưng của mình.

511. Vậy ác hạnh gì đã được làm, bởi thân bởi khẩu bởi ý? Do quả thành tựu của nghiệp gì mà người lại tự mình rút ra rồi ngẫu nhiên các miếng thịt lưng của mình?”

512. Trong cuộc sống ở thế gian, tôi đã cư xử bằng sự thâm thọc và lời nói dối, bằng sự gian trá và lừa gạt đem lại điều không lợi ích cho bản thân.

513. Tại nơi ấy, sau khi đi đến tập thể vào thời điểm của sự thật đã được thiết lập, tôi đã không đếm xỉa đến đường lối có sự lợi ích, tôi đã vận hành theo sự sai trái.

514. Như thế, kẻ nào là người nói xấu sau lưng, kẻ ấy ngẫu nhiên bản thân, giống như tôi hôm nay ngẫu nhiên các miếng thịt lưng của mình.

515. Thưa ngài Nārada, việc này đây đã được ngài đích thân nhìn thấy. Những người có lòng thương xót, tốt lành có thể nói rằng: ‘Chớ nói thâm thọc và chớ nói lời dối trá, đúng vậy người chớ là kẻ nói xấu sau lưng.’”

**Chuyện Vong Nhân có sự Quyết Đoán Sái Quấy là thứ chín.**